



## THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Nguyễn Kiều Tiên\*

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-11-2016; ngày phân biên đánh giá: 21-11-2016; ngày chấp nhận đăng: 22-02-2017

### TÓM TẮT

Bài báo đề cập thực trạng xây dựng văn hóa gia đình (VHGD) ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) trong những năm gần đây. Bên cạnh những thành tựu đạt được như: phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” ngày càng nhân rộng, các chức năng VHGD được đảm bảo thực hiện và có nhiều tiến bộ... thì vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: tình trạng bạo lực gia đình, tỉ lệ li hôn cao...; do đó, việc xây dựng VHGD ở TPHCM là rất quan trọng và cấp thiết.

**Từ khóa:** gia đình, văn hóa, văn hóa gia đình, Thành phố Hồ Chí Minh.

### ABSTRACT

#### *The reality of building family culture in Ho Chi Minh City*

The article discusses the reality of building family culture in Ho Chi Minh City in recent years. Besides achievements such as the widespread movement of building “Civilized family”, committed civilized family functions and progresses, there are still some shortcomings such as family violence, high divorce rate, etc.; thus, building family culture in Ho Chi Minh City is essential and urgent.

**Keywords:** family, culture, family culture, Ho Chi Minh City.

### 1. Mở đầu

Trong tiến trình lịch sử nhân loại, gia đình (GD) có một vị trí và vai trò đặc biệt. “GD là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” [3, tr.233]. GD còn là nơi tiếp nhận, kế thừa và chuyển giao những giá trị truyền thống của dân tộc từ thế này sang thế hệ khác. GD là cái gốc của con người, con người bắt đầu từ GD; do đó, văn hóa con người cũng bắt đầu từ VHGD và mang đậm dấu ấn của VHGD.

VHGD là nền tảng của văn hóa con người, văn hóa xã hội. VHGD chi phối mỗi

quan hệ giữa các thành viên trong GD và giữa GD với bên ngoài. VHGD giữ vị trí quan trọng trong sự phát triển xã hội; do đó, xây dựng VHGD có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển chung của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

TPHCM với vị trí là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn của cả nước. Sự phát triển của Thành phố (TP) đóng góp rất lớn cho sự phát triển chung của cả nước. Trong những năm qua, công tác xây dựng VHGD ở TP đã đạt nhiều thành tựu nhất định, GD ngày càng tiến bộ về nhiều mặt. Tuy nhiên, nhiều hạn chế vẫn còn tồn tại trong quá trình xây dựng VHGD, trở thành

\* Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nguyengkietien90@gmail.com

cần lực cho sự phát triển GD, phát triển của TP. Do đó, xây dựng VHGD ở TPHCM hiện nay là vấn đề cấp thiết.

## 2. Quan niệm về văn hóa gia đình

Hiện nay, đã có nhiều cách hiểu, cách lí giải khác nhau về khái niệm “văn hóa gia đình” tùy theo góc độ tiếp cận của từng người, từng bộ môn khoa học. Tuy nhiên, có thể nói: “VHGD là một dạng đặc thù của văn hóa xã hội bao gồm tổng thể các giá trị, chuẩn mực, cách hành xử của xã hội mà các thành viên của GD cùng tiếp nhận để ứng xử với nhau trong GD và ngoài xã hội” [4, tr.261-262].

## 3. Thực trạng xây dựng văn hóa gia đình ở TPHCM hiện nay

### 3.1. Những thành tựu trong xây dựng VHGD ở TPHCM

(i) Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào xây dựng “GD văn hóa” đạt được nhiều thành tựu và ngày càng nhân rộng

Một trong những thành tựu lớn trong xây dựng VHGD ở TPHCM phải kể đến đầu tiên đó là kết quả của phong trào

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Cũng như các tỉnh thành khác trong cả nước, vấn đề VHGD luôn được Đảng bộ TPHCM quan tâm xây dựng. Sau hơn 20 năm triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (1995-2016) và hơn 15 năm phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (2000-2016) trên địa bàn TPHCM đã phát triển đều khắp và lan tỏa đến tận cơ sở; nhiều mô hình mới, nhiều giải pháp hay từ thực tiễn phong trào được nhân rộng. [12]

Trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng “GD văn hóa” luôn giữ vị trí cốt lõi, nền tảng, chi phối hầu hết các tiêu chuẩn văn hóa khác ở góc độ GD. Phong trào xây dựng GD văn hóa của TP đã thu hút đông đảo các cấp, ngành, tầng lớp nhân dân tham gia. Trong những năm qua, cuộc vận động này đã đạt nhiều thành tựu to lớn, được phản ánh qua số liệu của Ban chỉ đạo toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở như Bảng 1 sau đây:

**Bảng 1.** Số hộ GD đạt danh hiệu “GD văn hóa” (2008-2013)

Năm	Số hộ đăng kí	Số hộ đạt
2008	1.111.397	974.971
2009	1.144.711	1.015.553
2010	1.171.967	1.052.379
2011	1.221.381	1.088.982
2012	1.230.445	1.122.044
2013	1.281.087	1.166.764

Nguồn:[9]

Ngoài phong trào xây dựng “GD văn hóa”, còn có rất nhiều cuộc vận động được thực hiện lồng ghép như: cuộc vận động “xây dựng GD 5 không, 3 sạch” (không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực GD, không sinh con thứ ba, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Thông qua các cuộc vận động này, VHGD ở TPHCM đã đạt được những chuyển biến tích cực về nhiều mặt.

Ngoài ra, TP còn đẩy mạnh thực hiện các đề án truyền thông của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong GD Việt Nam” giai đoạn 2010 - 2020: Nâng cao chất lượng hoạt động ở 10 ấp thuộc xã Nhơn Đức và xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè; ứng dụng nội dung tuyên truyền của đề án vào hoạt động địa phương. Thực hiện lồng ghép với nội dung Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”: tuyên truyền ở cơ sở nội dung tài liệu “Giao tiếp ứng xử văn hóa trong đời sống GD” và “Giúp cha mẹ nuôi dạy con tốt” (dành cho cha mẹ có con lứa tuổi vị thành niên). [11]

Như vậy, thành tựu trong quá trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” mà trọng tâm là phong trào “GD văn hóa” góp phần làm cho công cuộc xây dựng VHGD ở TPHCM đạt nhiều thành quả tốt đẹp, đúng định hướng, vừa giữ gìn những giá trị tốt đẹp của truyền thống vừa tiếp thu những giá trị hiện đại. Có thể thấy các tiêu chí để đạt GD

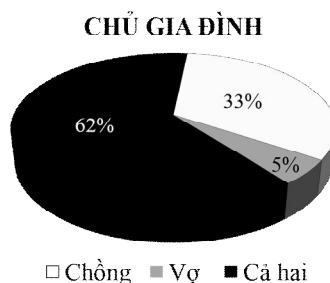
văn hóa là những chuẩn mực cơ bản nhất của VHGD.

*(ii) Có những đổi mới trong mối quan hệ giữa các thành viên trong GD*

GD là một xã hội thu nhỏ, trong đó tồn tại nhiều mối quan hệ giữa các thành viên như quan hệ giữa vợ chồng, giữa bố mẹ và con cái, giữa anh - chị - em... Ở TPHCM, GD hạt nhân là kiểu GD phổ biến, do đó hai mối quan hệ đáng chú ý nhất là mối quan hệ vợ - chồng; cha mẹ - con cái.

Điểm nổi bật trong mối quan hệ vợ chồng trong GD ở TPHCM đó là mức độ gia trưởng thấp, tính bình đẳng cao so với các khu vực khác trong nước. Vai trò, địa vị của người phụ nữ, người vợ trong GD được nâng lên rõ rệt. Đặc điểm này xuất phát từ chính điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt là do sự tác động của môi trường đô thị công nghiệp. Đây là một đặc điểm nổi bật trong VHGD ở TPHCM, đó cũng là thành tựu, là xu hướng tiến bộ trong xây dựng VHGD trên địa bàn TP nói riêng và cả nước nói chung. Sự bình đẳng đó được thể hiện qua một số vấn đề sau:

Trước hết, vai trò làm chủ GD đã có những thay đổi nhất định. Nếu như văn hóa của GD truyền thống Việt Nam nói chung và đặc biệt là trong GD theo mô hình Nho giáo, thì người đàn ông chính là trụ cột GD, là người chủ trong GD. Ở TPHCM, khi được hỏi “Người làm chủ trong GD ông (bà)/ anh(chị) là ai?”, có 62,13% ý kiến cho rằng người chủ trong GD là cả hai vợ chồng (xem Biểu đồ 1).

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ lựa chọn người làm chủ trong GD (%)**

Kết quả trên cho thấy trong nhiều GD ở TPHCM, quan niệm về người làm chủ GD đã có ít nhiều sự thay đổi. Người chủ GD không chỉ là vợ hoặc là chồng mà cả hai vợ chồng sẽ cùng làm chủ GD mình. Đây là xu hướng tiến bộ, xuất phát từ sự phát triển mạnh mẽ của điều kiện kinh tế - xã hội, từ công cuộc giải phóng phụ nữ khỏi những ràng buộc của xã hội trước đó. Trước đây, người chồng sở dĩ là trụ cột của GD vì họ là người mang lại nguồn thu nhập chính của GD. Ngày nay, phụ nữ cũng có thể đi làm, thậm chí có thu nhập cao hơn người chồng, thay đổi về quan hệ kinh tế, đã giúp thay đổi địa vị xã hội của người phụ nữ, người vợ trong GD.

Sự bình đẳng trong mối quan hệ vợ chồng ở TPHCM là thành quả của một quá trình đấu tranh xóa bỏ sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Tuy nhiên, cần nhận thức rằng tạo ra sự bình đẳng trong khi trả lời cho câu hỏi “Ai là người chủ GD?” chứ không thể xóa bỏ vai trò người chủ GD. Trong GD phải có người làm chủ thì mới có trật tự kỉ cương, không thể ai muốn làm gì thì làm. Nếp sống vô trật tự, bừa bãi của các thành viên sẽ phá vỡ sự hòa thuận, êm ấm của GD.

Kết quả khảo sát cho thấy sự bình đẳng của mối quan hệ vợ - chồng trong GD ở TPHCM còn thể hiện trong việc sở hữu một số tài sản trong GD (xem Bảng 2).

**Bảng 2. Người đứng tên giấy tờ sở hữu một số tài sản trong GD (%)**

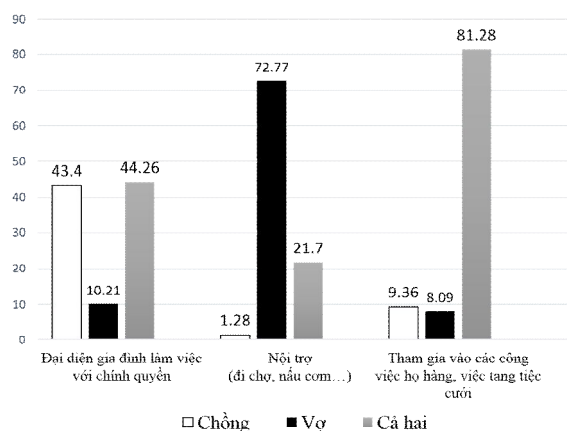
STT	Tài sản	Chồng		Vợ		Cả hai	
		SP	Tỷ lệ %	SP	Tỷ lệ %	SP	Tỷ lệ %
1	Nhà đất	59	25,32	39	16,74	135	57,94
2	Cơ sở SX kinh doanh	35	35	14	14	51	51
3	Ô tô	39	48,75	11	13,75	30	37,5
4	Xe máy	60	27,91	39	18,14	116	53,95

Ở hầu hết các loại tài sản, người sở hữu là cả hai vợ chồng, với nhà đất là 57,94% do cả hai vợ chồng cùng đứng tên, cơ sở sản xuất kinh doanh là 51% và đối với xe máy là 53,95%. Kết quả này chứng minh rằng trong nhiều công việc quan trọng của GD (mua nhà, kinh doanh...), người vợ cũng đóng vai trò quyết định. Phần lớn những công việc quan trọng đều được đưa ra bàn bạc dân chủ và được cả hai vợ - chồng thống nhất.

Khi được hỏi “Ai là người phụ trách chính trong các công việc sau của

GD ông (bà)/ anh (chị)”, có 42,98% cho rằng vợ chồng như nhau khi cùng là đại diện GD làm việc với chính quyền. Còn đối với việc hộ hàng, việc tang, tiệc cưới có 81,28% cho rằng vợ chồng như nhau. Mặc dù chiếm tỉ lệ còn thấp nhưng cũng có 21,7% cho rằng trong công việc nội trợ vợ chồng như nhau. Đây cũng là một bước tiến trong quá trình xây dựng mối quan hệ bình đẳng giữa vợ chồng ở TPHCM, trong công cuộc giải phóng người phụ nữ khỏi thân phận “người đầy tớ chính” (xem Biểu đồ 2).

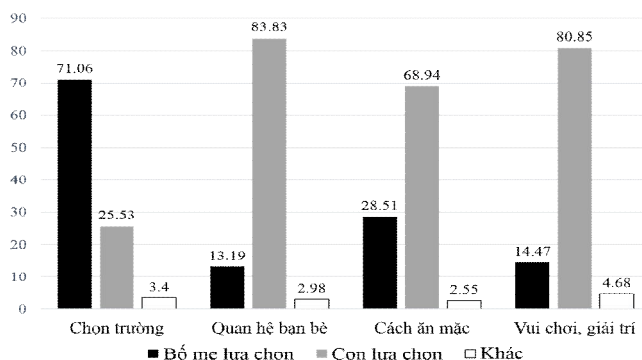
**Biểu đồ 2.** Người phụ trách các công việc của GD (%)



Bình đẳng giới vừa là vấn đề cơ bản của quyền con người, vừa là yêu cầu về sự phát triển xã hội một cách công bằng và bền vững, đặc biệt trong đời sống GD thì sự bình đẳng giới càng quan trọng. Trong công cuộc giải phóng phụ nữ, nếu GD là môi trường bình đẳng thì sẽ là động lực to lớn để phụ nữ có thể đấu tranh ngoài xã hội. Mối quan hệ bình đẳng là một giá trị tiến bộ mà trong quá trình xây dựng VHGD trong giai đoạn tiếp theo TPHCM

cần phải phát huy.

Mối quan hệ cũng không kém phần quan trọng trong xây dựng VHGD ở TPHCM đó là mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Trong công tác xây dựng VHGD ở TP, việc xây dựng mối quan hệ này cũng đạt được nhiều thành quả thể hiện qua sự chuyển biến trong từng GD. Con cái vẫn yêu thương, kính trọng cha mẹ, chăm ngoan, thành đạt (xem Biểu đồ 3).

**Biểu đồ 3. Tỷ lệ quyền lựa chọn của con cái trong một số vấn đề (%)**

Biểu đồ 3 cho thấy có 83,83% cho biết trong GD, con cái tự lựa chọn bạn bè; 68,94% con cái tự lựa chọn cách ăn mặc, và 80,85% con cái tự lựa chọn hình thức vui chơi, giải trí. Như vậy, có thể thấy, con cái được quyền quyết định một số vấn đề của bản thân, mà không có sự áp đặt của cha mẹ.

Trong nhiều GD, con cái được bày tỏ ý kiến, được tham gia vào các công việc chung. Kết quả điều tra cho thấy có 68,51% con cái được hỏi ý kiến khi mua sắm tài sản trong GD, 33,62% được hỏi ý kiến trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và trong việc phân chia tài sản có 19,57% con cái được hỏi ý kiến.

Kết quả trên đã chứng minh phần nào mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong các GD ở TPHCM đã đổi mới theo hướng tôn trọng tự do cá nhân, con cái được gần gũi, trao đổi tâm tình thường xuyên với cha mẹ.

*(iii) Bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy trong quá trình xây dựng VHGD ở TPHCM*

Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị đặc biệt được vun đắp qua lịch sử tồn tại và phát triển của một cộng đồng dân tộc, tạo nên nét độc đáo phân biệt dân tộc đó với dân tộc khác [1]. Ở thời đại nào văn hóa GD cũng là nền tảng cho văn hóa xã hội, VHGD là bộ phận cơ bản hình thành nên bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. GD sẽ là nơi tiếp nhận, kế thừa và chuyển giao những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Thông qua việc thờ cúng tổ tiên, lễ - tết, GD ở TPHCM nhắc nhở, gợi nhớ, truyền đạt cho các thế hệ con cháu về những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Các hình thức lễ - tết là những sinh hoạt văn hóa tinh thần, là gia phong gia lễ, phản ánh những giá trị truyền thống của dân tộc.

**Bảng 4. Tỷ lệ các hoạt động cúng lễ được thực hiện trong GD (%)**

STT	Các hoạt động cúng lễ	Có		Không	
		SP	Tỷ lệ %	SP	Tỷ lệ %
1	Giỗ tổ tiên	212	90,21	23	9,79
2	Tết Đoan Ngọ	131	55,74	104	44,26
3	Ngày rằm, mừng một	130	55,32	105	44,68
4	Giao thừa	191	81,28	44	18,72
5	Trung thu	67	28,51	168	71,49
6	Rằm tháng Bảy	110	46,81	125	53,19
7	Ngày 23 tháng Chạp	113	48,09	122	51,91

Ngoài thờ cúng tổ tiên, bảng khảo sát trên cũng cho thấy, các GD ở TPHCM còn thực hiện một số hoạt động cúng lễ khác, như: cúng giao thừa với tỷ lệ là 81,28%; tết Đoan Ngọ 55,74%; ngày rằm, mừng một 55,32%. Những hoạt động cúng lễ là lúc GD, họ hàng có dịp quây quần bên nhau, chia sẻ với nhau trong bầu không khí ấm cúng, đó là môi trường văn hóa lành mạnh để GD thực hiện chức năng giáo dục của mình.

Như vậy, có thể thấy rằng những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc về cơ bản vẫn được giữ gìn trong các GD ở TPHCM. Truyền thống văn hóa dân tộc bắt đầu từ VHGD và được thể hiện rõ trong VHGD. Chính vì thế VHGD đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Do đó, xây dựng VHGD là một yêu cầu quan trọng trong tiến trình phát triển của TP nói riêng và cả nước nói chung.

*(iv) Việc thực hiện các chức năng của VHGD được đảm bảo và có nhiều tiến bộ*

Với vị trí là trung tâm kinh tế hàng đầu của cả nước, việc thực hiện các chức

năng của VHGD tại TP đạt nhiều hiệu quả tích cực, đặc biệt là chức năng kinh tế. Công tác chăm lo, phát triển kinh tế GD là một trong những vấn đề mà TP rất quan tâm.

TPHCM là địa phương đi đầu cả nước trong xóa đói, giảm nghèo. Trải qua các giai đoạn, mức chuẩn hộ nghèo đã tăng lên, điều đó cho thấy mức sống người dân phần nào được cải thiện. Giai đoạn 1992-2003 là 3 triệu đồng/người/năm ở 12 quận nội thành và 2,5 triệu đồng/người/năm ở 10 quận, huyện ngoại thành. Giai đoạn 2004-2008, mức chuẩn hộ nghèo là 6 triệu đồng/người/năm, không phân biệt thành thị, nông thôn. Đến giai đoạn 2009-2015, TPHCM tiếp tục nâng chuẩn nghèo lên 12 triệu đồng/người/năm [10]. Các GD có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, GD chính sách... đã được tạo điều kiện vay vốn thoát nghèo, từng bước đưa tỷ lệ hộ nghèo trong TP giảm dần hàng năm.

TP hoàn thành mục tiêu giai đoạn 3 (2009-2015) trước thời hạn hai năm với tốc độ giảm nghèo tương đối cao (bình quân 1,6%/năm), và tiếp tục thực hiện các

chương trình giảm nghèo tiếp theo theo từng giai đoạn. Cũng chính nhờ chương trình “Xóa đói giảm nghèo” mà nhiều GD ở TPHCM đã trở nên khá giả, có điều kiện chăm sóc GD hơn. Thực hiện chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá, năm 2014, TP đã huy động 3.504,194 tỉ đồng, tăng 672,646 tỉ đồng so với năm 2013, trong đó tăng vốn tín dụng là 130 tỉ đồng, tăng chi hỗ trợ các chính sách không hoàn lại là 542,646 tỉ đồng. Năm 2015 là 3.531,894 tỉ đồng, tăng 27,7 tỉ đồng so với năm 2014. [8]

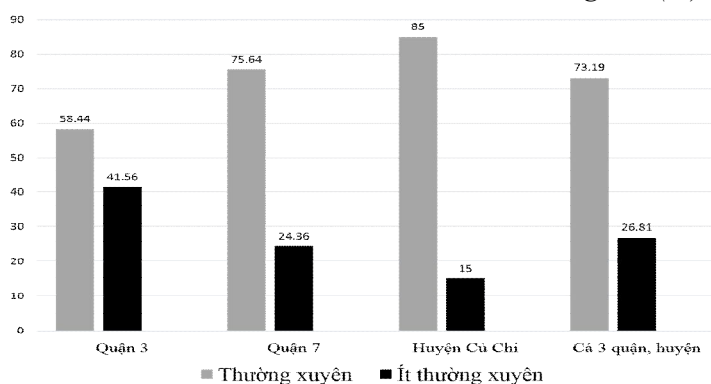
Công tác kế hoạch hóa GD cũng đã đạt nhiều thành tựu, việc sinh con được quan tâm từ trong giai đoạn thai nghén cho đến khi sinh và nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa GD từ năm 2003 đến năm 2013, TP đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu Dân số - Kế hoạch hóa GD đề ra. Theo số liệu của Ủy ban nhân dân TPHCM, tỉ suất sinh thô giảm từ 15,80% năm 2003 xuống còn 14,03% năm 2012. Tỉ lệ trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên giảm đều hàng năm, năm

2003 là 5,65% đến năm 2012 đã giảm xuống còn 3,71%, bình quân hàng năm giảm 0,2%. Tỉ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai hàng năm đạt khoảng 80% trong đó sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt khoảng 70%. Bên cạnh đó, tư tưởng trọng nam khinh nữ, muốn sinh con trai cũng có chiều hướng giảm, điều đó được chứng minh phần nào qua tỉ số giới tính khi sinh giảm dần khoảng cách chênh lệch, năm 2003 là 123 bé trai/100 bé gái, năm 2012 là 106 bé trai/100 bé gái. [7]

Trong chức năng tổ chức đời sống GD phải kể đến đó là việc tổ chức bữa cơm GD (xem Biểu đồ 4). Nhấn mạnh đến tầm quan trọng của bữa cơm đối với đời sống GD. Tác giả Từ Giấy nhận định: “Sự tan rã của GD thường bắt đầu từ sự tan rã của bữa ăn GD truyền thống”. Bữa cơm GD là sinh hoạt vào một thời điểm nhất định trong ngày mà mọi thành viên cùng ngồi ăn với nhau ở một khoảng không gian nào đó theo lệ thường. Trong bữa cơm, các thành viên trong GD sẽ có dịp tâm tư trò chuyện, thể hiện tình cảm keo sơn gắn bó.

**Biểu đồ 4.** Tỉ lệ mức độ thực hiện các bữa cơm trong GD (%)





Biểu đồ 4 cho thấy trong các mức độ thực hiện bữa cơm GD thì mức độ “thường xuyên” chiếm tỉ lệ cao hơn. Tuy nhiên, mức độ “ít thường xuyên” cũng chiếm tỉ lệ không nhỏ, đặc biệt ở khu vực nội thành (Quận 3). Bữa cơm GD rất quan trọng, bởi vì bữa cơm mang giá trị văn hóa to lớn, chính bởi nó do con người tạo ra; là một giá trị vật chất nhưng chứa đựng tình thương yêu và mang chức năng gắn kết mọi thành viên trong GD. Điều đó nhắc nhở mỗi thành viên, mỗi GD cần phải cân bằng giữa cuộc sống GD và công việc để có thể duy trì được không gian sinh hoạt của GD. Không gian ấy sẽ là môi trường đầu tiên giáo dục nhân cách mỗi người, là nơi bình yên nhất sau những bộn bề, lo toan của cuộc sống.

Như vậy, những thành tựu đạt được trong xây dựng VHGD là thành quả của một quá trình xây dựng lâu dài, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức của Đảng bộ và Nhân dân TP. Sự phát triển ngày càng vượt bậc của TPHCM chính là sự vận dụng sức mạnh nội sinh to lớn từ VHGD.

### 3.2. Một số hạn chế trong xây dựng

#### VHGD ở TPHCM

Bên cạnh nhiều thành tựu lớn, xây dựng VHGD ở TPHCM trong những năm qua vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đó là:

(i) *Tình trạng bạo lực GD và li hôn vẫn còn xuất hiện trong một bộ phận GD ở TPHCM*

Ở Việt Nam, Luật Phòng, chống bạo lực GD năm 2007 đã định nghĩa: “Bạo lực GD là hành vi cố ý của thành viên GD gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong GD” [5]. Bạo lực GD không còn đơn thuần chỉ là hành vi đánh đập ngược đãi về thể xác, về tinh thần; bạo hành trong tình dục; bạo lực kinh tế... mà còn là hành vi phạm tội nghiêm trọng. Trong những năm qua, TP đã tích cực trong cuộc đấu tranh phòng chống bạo lực GD. Tuy nhiên, tình trạng này vẫn còn xảy ra trong nhiều GD với rất nhiều hình thức bạo lực khác nhau.

Số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân TPHCM về số vụ, hình thức bạo lực GD được trình bày ở Bảng 6 sau đây:

**Bảng 6.** Số vụ và hình thức bạo lực GD

Thời gian	Tổng số vụ bạo lực GD	Hình thức bạo lực GD			
		Bạo lực thân thể	Bạo lực tinh thần	Bạo lực tình dục	Bạo lực kinh tế
2009	364	188	130	2	44
2010	486	280	173	5	28
2011	396	257	111	4	24
2012	237	152	74	1	10
2013	121	71	38	6	6

Nguồn: [9]

Theo kết quả điều tra của chúng tôi, khi liệt kê mười hình thức bạo lực GD thì có 9/10 hình thức bạo lực GD xuất hiện, trong đó hình thức bạo lực chồng đánh vợ chiếm tỉ lệ là 24,26%, chồng mắng chửi vợ là 22,55%. Có thể thấy, phụ nữ vẫn là đối tượng chính trong các vụ bạo lực GD. Chỉ có 4,26% nhưng cũng là một dấu hiệu đáng báo động với hình thức bạo lực là con cái đánh cha mẹ, anh em đánh nhau là 15,74%. Đây là những hình thức bạo lực có xu hướng xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội và gây ảnh hưởng rất lớn trong việc giữ gìn tôn ti trật tự trong GD (xem Bảng 7).

**Bảng 7.** Các hình thức bạo lực GD đã xảy ra trên địa bàn cư trú (%)

STT	Các hình thức bạo lực GD	Có		Không	
		SP	Tỉ lệ %	SP	Tỉ lệ %
1	Chồng đánh vợ	57	24,26	178	75,74
2	Vợ đánh chồng	19	8,09	216	91,91
3	Vợ mắng chửi chồng	52	22,13	183	77,87
4	Chồng mắng chửi vợ	53	22,55	182	77,45
5	Con cái đánh cha mẹ	10	4,26	225	95,74
6	Cha mẹ đánh con cái	33	14,04	202	85,96
7	Cháu đánh ông bà	2	0,85	233	99,15
8	Anh em đánh nhau	37	15,74	198	84,26
9	Vợ không muốn nhưng phải quan hệ tình dục	1	0,43	234	99,57
10	Chồng không muốn nhưng phải quan hệ tình dục	0	0,00	235	100,00

Bạo lực GD dù ở bất kỳ hình thức nào cũng để lại những tác động tiêu cực đến sức khỏe về thể chất, tinh thần không chỉ của nạn nhân mà còn đối với các thành viên khác trong GD; tác động tiêu cực đến lực lượng lao động, hoạt động kinh tế của GD, trái ngược với truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc, VHGD.

Cùng với bạo lực GD, tình trạng li hôn ở TPHCM đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xây dựng VHGD. Theo định nghĩa trong Luật Hôn nhân GD năm 2014: “Li hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp

luật của Tòa án” [6, tr.10]. Ở mặt tích cực, li hôn giúp vợ chồng “giải thoát” cho nhau khi không thể hòa giải như Ph. Ăngghen từng nói: “nếu tình yêu đã hoàn toàn phai nhạt hoặc bị một tình yêu say đắm mới át đi, thì li hôn sẽ là điều hay cho cả đôi bên cũng như cho xã hội” [1, tr.128]. Tuy nhiên, rất nhiều hệ quả từ việc li hôn như sự đau khổ của vợ, chồng trước thất bại trong hôn nhân, gây ra những cú sốc tâm lý nặng nề, lâu dài, làm đảo lộn cuộc sống GD; đặc biệt, li hôn ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng giáo dục GD. Tổ ấm GD bị tan vỡ dễ làm nảy sinh tâm trạng

buồn chán, bất định và không tin tưởng vào người lớn của trẻ em. Điều đó thúc đẩy các em tìm đến bạn bè để giải khuây. Và chính điều này là môi trường thuận lợi để trẻ vị thành niên thực hiện những hành vi tiêu cực, hành vi phạm tội. Số vụ li hôn ở TPHCM tăng nhanh: năm 2000 có 5871 vụ li hôn thì năm 2005 là 7984 vụ và năm 2007 là 8734 vụ, năm 2014 xét xử 1964 vụ. Có thể thấy, số vụ li hôn có giảm so với trước đây song con số đó vẫn còn cao. Li hôn dù với bất cứ lí do nào cũng để lại những hậu quả đáng tiếc cho GD và xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng VHGD. Do đó, TPHCM cần có những biện pháp tích cực ngăn chặn và làm giảm những vụ li hôn.

*(ii) Một số GD ở TPHCM vẫn còn tình trạng bất bình đẳng giữa các thành viên trong GD*

Mặc dù tính chất bình đẳng về mối quan hệ vợ - chồng trong các GD ở TPHCM ngày càng thể hiện rõ, nhưng vẫn còn tồn tại tình trạng bất bình đẳng trong quan hệ vợ chồng ở một số GD tại TPHCM. Trả lời cho câu hỏi “Ai làm chủ GD?”, nếu so sánh giữa các ý kiến chọn vợ hoặc chọn chồng thì có đến 32,77% lựa chọn là chồng, trong khi đó chỉ có 5,11% chọn vợ. Như vậy, một thực tế diễn ra là vẫn còn tồn tại trong nhiều GD ở TP sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng, rút ngắn con số này là nhiệm vụ trong các giai đoạn tiếp theo của TP. Cùng với đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy có 72,77% ý kiến lựa chọn là vợ, chỉ có 1,28% lựa chọn là chồng khi trả lời cho câu hỏi “công việc nội trợ trong

GD do ai phụ trách”. Có thể thấy, trong nhiều GD công việc nội trợ vẫn do người vợ đảm nhận, điều này một phần cũng xuất phát từ chính tâm lí cam chịu của người phụ nữ. Làm thế nào để phát huy ý kiến “vợ chồng như nhau” và loại bỏ tư tưởng mặc nhiên việc nội trợ là của phụ nữ là một đòi hỏi rất bức thiết. Nếu không thực hiện được điều đó sẽ tạo ra một sự “bất bình đẳng mới” trong GD.

Không chỉ thể hiện trong mối quan hệ vợ - chồng, sự bình đẳng còn thể hiện trong mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái. Tôn trọng quyền tự do dân chủ cá nhân là điều luật pháp quy định và đòi hỏi mọi công dân phải chấp hành, là một nguyên tắc xây dựng GD hiện đại ở nước ta. Nhưng sự đòi hỏi về quyền, lợi ích, tự do cá nhân của con cái có trường hợp đã bị đẩy lên thành chủ nghĩa cá nhân ích kỉ từ sự thiếu hiểu biết của trẻ. Trẻ lêu lổng, chơi bời, lười học, đi với bạn xấu, sa vào các tệ nạn xã hội, cha mẹ mất kiểm soát con cái, những ý kiến của cha mẹ không được con cái xem trọng, tiếp thu, tôn ti trật tự trong GD bị đảo lộn. Quan hệ giữa cha mẹ - con cái trong GD căng thẳng, thiếu gắn kết. Kết quả khảo sát có 4,26% con cái đánh cha mẹ - là một con số báo động. Một số ý kiến cho rằng xã hội đang xuất hiện một nhóm người “hai ít, một nhiều” (con ít, ít điều kiện chăm sóc con mà chỉ có nhiều tiền).

TPHCM là đô thị phát triển kinh tế xã hội bậc nhất cả nước, vì thế thực trạng trên đang là xu hướng trong các GD ở đây. Sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng không nhỏ

đến việc thực hiện hệ giá trị chức năng của VHGD tại TP.

(iii) Một bộ phận GD ở TPHCM chưa chú trọng tham gia các hoạt động cộng đồng

Việc tham gia các hoạt động cộng đồng có vai trò rất lớn đối với công tác xây dựng văn hóa của các GD. Thông qua các hoạt động này, mỗi thành viên trong GD và các GD có điều kiện trao đổi, giao lưu về

mọi mặt trí, thể, mỹ để hoàn thiện bản thân, tiếp thu những giá trị mới, góp phần xây dựng GD ngày càng tiến bộ, văn minh.

Tuy nhiên, một vấn đề đáng quan tâm là một bộ phận GD ở TPHCM còn thiếu quan tâm đến các hoạt động cộng đồng. Kết quả khảo sát cho thấy có tới 69,36% GD “ít tham gia”, “không bao giờ tham gia” là 7,66% (xem Bảng 8).

**Bảng 8. Mức độ tham gia các hoạt động cộng đồng của các GD (%)**

Mức độ	Đồng ý		Không đồng ý	
	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %
Ít tham gia	163	69,36	72	30,64
Thường xuyên	54	22,98	181	77,02
Không bao giờ	18	7,66	217	92,34

#### 4. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới đất nước hiện nay, vấn đề xây dựng văn hóa GD ở TPHCM càng cần được quan tâm. Trong những năm qua, TP đã đạt nhiều thành tựu nổi bật trong xây dựng VHGD, đời sống vật chất và tinh thần của các GD ngày càng được nâng cao. Trong GD, mối quan hệ giữa các thành viên ngày càng dân chủ, bình đẳng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; GD có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy các giá trị truyền thống; chăm lo phát triển kinh tế GD, nuôi dưỡng, giáo

dục con cái; tổ chức các hoạt động kinh tế và văn hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho GD. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì TP cũng còn một số hạn chế trong công tác xây dựng VHGD. Do đó, để thực hiện tốt công tác xây dựng VHGD trong thời gian tới, TP cần chú ý giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra theo lộ trình nhất định, xác định rõ nguyên nhân gây ra hạn chế để khắc phục cũng như tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác, Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Khoa Văn hóa Xã hội chủ nghĩa (1997), *Văn hóa xã hội chủ nghĩa (tập bài giảng)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Quốc hội (2007), *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
6. Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh dân số (2003-2013)*, số 122/BC-UBND, ngày 03 tháng 7 năm 2013.
8. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo Tổng kết Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá thành phố giai đoạn 3 (2009-2015) và Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Chương trình trong hai năm 2014-2015*, số 211/ BC-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2013.
9. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống bạo lực GD của Thành phố Hồ Chí Minh (2008-2013)*, số 182/BC-UBND, ngày 14 tháng 10 năm 2014.
10. <http://nld.com.vn>
11. <http://svhtt.hochiminhcity.gov.vn>
12. <https://www.vhttdlkv3.gov.vn>